TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỊNH QUÁN** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 25/7/2019
"V/v Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH QUÁN, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Đức Đại.

Các Hội thẩm nH2 dân:

1. Ông Lý và Dưỡng.

2. Ông Nguyễn Chánh Bổn.

- Thư ký phiên tòa: bà Trần Thùy Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai: ông Vũ Văn Hội – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 96/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2019, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 52/2019/QĐST-HNGĐ ngày 31 tháng 5 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 30/2019/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 6 năm 2019 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: bà Dương Thị Mỹ H, sinh năm 1995.

Thường trú: tổ 4, ấp 1, xã T, huyện Q, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Trường H1, sinh năm 1986.

Địa chỉ: tổ 4, ấp 1, xã T, huyện Q, tỉnh Đ.

(bà H có đơn xin vắng mặt, ông H1 vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà H trình bày:*

Về hôn nH2: Bà và ông H1 tự nguyện đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Đ và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn ngày 16/6/2015. Sau khi kết hôn hai vợ chồng bà sinh sống bên nhà ông H1 tại tổ 6, ấp 1, xã T, huyện Q, tỉnh Đ. Hạnh phúc được 01 năm đầu đến năm thứ 02 khi bà bắt đầu sinh con thì không hạnh phúc nữa, hai vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H1 không lo làm ăn, suốt ngày ăn chơi. Từ đó vợ chồng bà thường xuyên tranh cãi, bất hòa, hai vợ chồng nhiều lần tự hòa giải nhưng không có kết quả. Mâu

thuẫn ngày càng trầm trọng, bà và ông H1 không thể sống chung được với nhau nên tháng 8/2018 bà về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, hai vợ chồng ly thân cho đến nay. Trong thời gian ly thân ông H1 vẫn không thay đổi được tính tình, nhiều lần đến nhà mẹ ruột của bà gây rối, hăm dọa bà. Nay bà nhận thấy cuộc sống vợ chồng vẫn không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông H1.

Về con chung: Bà và ông H1 có 01 con chung là: Nguyễn Dương Khả H2, sinh ngày 21/11/2015. Ly hôn, bà yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2 và không yêu cầu ông H1 cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Trường H1 trình bày:*

Ông và bà H tự nguyên tìm hiểu và đi đến hôn nhân vào năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Q, tỉnh Đ vào ngày 16/6/2015. Trong quá trình chung sống hai vợ chồng ông có phát sinh mâu thuẫn. Nay bà H xin ly hôn ông không có ý kiến gì.

Về con chung: ông và bà H có 01 con chung là Nguyễn Dương Khả H2, sinh ngày 21/11/2015. Hiện nay cháu H2 đang sống chung với bà H. Trường hợp Tòa án cho ly hôn thì ông đồng ý giao cháu H2 cho bà H nuôi dưỡng, ông không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Ý kiến của Kiểm sát viên:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng quy định. Bị đơn không chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết tranh chấp: Mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 đã trầm trọng, đề nghị chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà H.

Về con chung: giao 01 con chung là Nguyễn Dương Khả H2, sinh ngày 21/11/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí nguyên đơn phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]Về thẩm quyền: ông Nguyễn Trường H1 cư trú tại: tổ 6, ấp 1, xã T, huyện Q, tỉnh Đ nên đơn khởi kiện của bà H thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

[2]Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn bà Dương Thị Mỹ H có đơn xin vắng mặt tại phiên Tòa. Bị đơn ông Nguyễn Trường H1 đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà H và ông H1 theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]Về quan hệ hôn nhân: bà H và ông H1 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Q, tỉnh Đ vào năm 2015 trên cơ sở tự nguyện, căn cứ Luật Hôn nhân và Gia đình 2014 hôn nhân giữa bà H và ông H1 là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống giữa hai vợ chồng xảy ra mâu thuẫn, nay bà H có đơn khởi kiện xin ly hôn với ông H1 nên Tòa án áp dụng Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 để giải quyết.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 xảy ra từ năm 2016, nguyên nhân do ông H1 không chăm lo cho vợ con dẫn đến hai vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi nhau, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Giữa bà H và ông H1 cả hai đã tìm cách hòa giải khắc phục mâu thuẫn để đoàn tụ chung sống nhưng không có kết quả, hai vợ chồng ly H2 với nhau từ tháng 8/2018 đến nay.

Theo biên bản lấy lời khai ông H1 trình bày việc bà H xin ly hôn với ông thì ông không có ý kiến gì. Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt các văn bản tố tụng theo quy định nhưng ông H1 vẫn vắng mặt, không tham gia phiên hòa giải đoàn tụ và tham gia tố tụng tại phiên tòa, chứng tỏ ông H1 không quan tâm đến quan hệ hôn nhân của mình.

Qua xác minh tại địa phương thì đại diện địa phương cho biết vợ chồng bà H và ông H1 có mâu thuẫn, nguyên nhân do ông H1 không chăm lo gia đình, ham chơi, hai vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay.

Từ những căn cứ trên xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông H1 là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà H, bà H được ly hôn với ông H1.

[3]Về con chung: hai vợ chồng bà H và ông H1 có 01 con chung là: Nguyễn Dương Khả H2, sinh ngày 21/11/2015. Khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu H2. Hiện tai cháu H2 đang chung sống với bà H, bà H đi làm có thu nhập đủ điều kiện nuôi dưỡng cháu H2, ông H1 đồng ý giao cháu H2 cho bà H nuôi dưỡng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà H, giao cháu H2 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[4]Về tài sản chung và nợ chung: bà H và ông H1 trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5]Về án phí hôn nH2 và gia đình sơ thẩm: bà H phải nộp 300.000đ được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[6]Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 203, Điều 220, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân dân sự.

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 53, Điều 54, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 89 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của bà Dương Thị Mỹ H.

- Về quan hệ hôn nhân: bà Dương Thị Mỹ H được ly hôn ông Nguyễn Trường H1.

- Về con chung: giao cháu Nguyễn Dương Khả H2, sinh ngày 21/11/2015 cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời ông H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông H1 được quyền đi lại thăm nom con không ai được cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

-Về tài sản chung và nợ chung: không đặt ra xem xét giải quyết.

-Về án phí: bà Dương Thị Mỹ H phải nộp 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002069 ngày 12/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Định Quán.

Nguyên đơn, bị đơn được kháng cáo án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt, niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- UBND xã T;
- VKS ND huyện Định Quán;
- THA DS huyện Định Quán;
- Lưu: Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đức Đại